TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-ST
Ngày : 11/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Khanh;

2/ Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh H, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: đường N, Phường L, quận C, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh L, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1950 (đã chết); có vợ là Mai Thị Kim Th (đã ly hôn) và con là Vũ Mai Phương H1, sinh năm: 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/09/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 183/2017/HSST, đã xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 20/3/2022, có mặt.

* Bị hại: Bà Nguyễn Hồng H2, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Khánh C, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Đường H, phường P, Thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Đường P, ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Mạnh H không có công việc ổn định và nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/03/2022, H từ nhà trọ tại địa chỉ: Đường T, phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đi bộ lòng vòng những tuyến đường kiếm tài sản để lấy trộm. Khi H đi đến gần Chợ nông sản thực phẩm đầu mối H, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ N, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32 của bà Nguyễn Hồng H2 (sinh năm: 1988, nơi ở: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) đi phơi củ cải ở chợ đầu mối nông sản đang dựng trên vỉa hè đường, trên xe gắn máy còn cắm sẵn chìa khóa và không có ai trông coi. Lúc này, H đi đến chỗ xe gắn máy này rồi ngồi lên xe và vặn chìa khóa, khởi động máy xe chạy đi. Khi H vừa khởi động máy điều khiển xe chạy đi thì chị H2 phát hiện truy hô nhưng H chạy thoát. Sau đó, H điều khiển xe chạy về hướng xã B, huyện H đến tiệm Cầm đồ 68, địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Đức D (chủ tiệm Cầm đồ 68, sinh năm: 1980) để cầm chiếc xe gắn máy vừa trộm cắp được. Tại đây, H nói với D "Xe này bị mất giấy tờ, nhà có người bệnh nên cần tiền gấp" và D đồng ý nhận cầm xe gắn máy này với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. D đưa cho H 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, còn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thì khi nào H bổ sung giấy tờ xe đầy đủ sẽ đưa tiếp. Sau khi cầm xe, H đi về nhà trọ.

Đến ngày 20/3/2022, qua truy xét Công an xã X, huyện H đến nhà trọ mời H về cơ quan làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32, trị giá là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Cáo trạng số 113/VKS-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Vũ Mạnh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xanh đậm tay ngắn, 01 quần jean ngắn, 01 nón kết màu xanh rêu.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32, số khung: 1202BY133442, số máy: HC12E2933517 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Vũ Mạnh H thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo H thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Nguyễn Hồng H2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khánh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm cố xe, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại là bà Nguyễn Hồng H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khánh C và ông Nguyễn Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bà H2, ông C và ông D đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt

không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/03/2022, bị cáo H từ nhà trọ tại địa chỉ: Đường T, phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đi bộ lòng vòng những tuyến đường kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến gần Chợ nông sản thực phẩm đầu mối H, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ N, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32 đang dựng trên vỉa hè, trên xe gắn máy cắm sẵn chìa khóa và không có ai trông coi. H đã lén lút đi đến chỗ xe gắn máy rồi ngồi lên xe và vặn chìa khóa, khởi động máy xe chạy đi. Khi H vừa khởi động máy điều khiển xe chạy đi thì chị H2 phát hiện truy hô nhưng H chạy thoát. Sau đó, H đến tiệm Cầm đồ 68, cầm xe gắn máy này với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[3.1]. Theo kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32 trị giá là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

[3.2]. Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho cuộc sống đời thường của nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo H là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản riêng cho mình. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo H về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Bị hại là bà Nguyễn Hồng H2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khánh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã cầm cố xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[8.1]. Đối với vật chứng là 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32, số khung: 1202BY133442, số máy: HC12E2933517, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2]. Đối với vật chứng là 01 áo thun màu xanh đậm tay ngắn, 01 quần jean ngắn, 01 nón kết màu xanh rêu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với ông Nguyễn Đức D là người cầm cố xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32, số khung: 1202BY133442, số máy: HC12E2933517 với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng của bị cáo H, trong quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh khi ông D cầm cố xe gắn máy của bị cáo H thì ông D biết xe gắn máy trên này là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" của ông D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Mạnh H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nguyễn Hồng H2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khánh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã cầm cố xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ biển số: 59T1 - 156.32, số khung: 1202BY133442, số máy: HC12E2933517, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xanh đậm tay ngắn, 01 quần jean ngắn, 01 nón kết màu xanh rêu.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS-HS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.H;
- Công an H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND Phường L, quận C, Tp. Hải Phòng;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy